

Số: KH1T-27/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Từ ngày 21/9-20/10/2026)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 21/8-20/9/2026

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trên khu vực Biển Đông đã xuất hiện 02 cơn bão và 01 ATNĐ hoạt động, bao gồm: Bão số 4 (NARRA); bão số 5 (SAUDEL) và ATNĐ 12/9 (Hình 1), diễn biến cụ thể như sau:



(a)



(b)



(c)

Hình 1: Quỹ đạo của cơn bão số 4 (a); Quỹ đạo của cơn bão số 5 (b)

Bão số 4: Sáng ngày 18/8, một vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ, di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ khoảng 5km/h. Sáng 21/8, vị trí tâm ATNĐ ở trên khu vực Bắc vịnh Bắc Bộ, cách đặc khu Bạch Long Vĩ khoảng 100km về phía Đông, cường độ mạnh cấp 7, giạt cấp 9, di chuyển theo hướng Tây Bắc với tốc độ khoảng 5km/h. Chiều tối 21/8, ATNĐ mạnh lên thành bão, trở thành cơn bão số 4 trên Biển Đông, có tên quốc tế NARRA. Tối 22/8, tâm bão ở trên vùng biển Quảng Ninh-Hải Phòng, cường độ gió mạnh cấp 8, giạt cấp 10, di chuyển theo hướng Nam Tây Nam với tốc độ 3-5km/h. Từ ngày 23-25/8, bão số 4 di chuyển rất chậm và có hướng di chuyển phức tạp, lần lượt chuyển hướng Tây, Nam rồi Đông; cường độ đạt cấp 9, giạt cấp 11 trong ngày 23/8, sau đó suy yếu thành ATNĐ trên khu vực Nam vịnh Bắc Bộ vào chiều 25/8. Chiều 26/8, ATNĐ suy yếu thành một vùng thấp trên khu vực phía Tây Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) sau di chuyển theo hướng Bắc-Đông Bắc và tan dần.

Bão số 5: Sáng ngày 31/8, vùng áp thấp suy yếu từ cơn bão SAUDEL đã di chuyển xuống vùng biển phía Đông của bán đảo Lôi Châu (Trung Quốc) và mạnh lên thành ATNĐ trên khu vực Biển Đông, sau đó di chuyển nhanh theo hướng Tây Nam rồi Nam qua khu vực phía Nam đảo Hải Nam với cường độ cấp

6-7, giạt cấp 8-9. Đến sáng ngày 01/9, ATNĐ mạnh lên thành bão số 5 trên vùng biển phía Tây khu vực Bắc Biển Đông, cách đặc khu Hoàng Sa khoảng 240km về phía Bắc, cường độ bão mạnh cấp 8, giạt cấp 10. Bão số 5 hoạt động chủ yếu ở khu vực Bắc Biển Đông với cường độ cấp 8, giạt cấp 10 (có lúc cấp 8-9, giạt cấp 11) và di chuyển theo hướng Đông Bắc với tốc độ 05-10km/h; ngày 03/9 bão đổ bộ phía Đông Nam tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc), đi sâu vào đất liền, suy yếu và tan dần.

ANTĐ (ngày 12/9): Sáng sớm ngày 12/9, vùng áp thấp trên khu vực phía Tây Nam đặc khu Hoàng Sa đã mạnh lên thành ATNĐ, di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Bắc với tốc độ khoảng 10 km/h. Chiều 13/9, ATNĐ đã đi vào đất liền khu vực Quảng Trị; do ảnh hưởng của hoàn lưu ATNĐ ở đặc khu Cồn Cỏ (Quảng Trị) có gió mạnh cấp 6-7, giạt cấp 8; Đồng Hới (Quảng Trị) và Kỳ Anh (Hà Tĩnh) có gió mạnh cấp 6, giạt cấp 8. Tối cùng ngày, ATNĐ đã suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực phía Tây tỉnh Quảng Trị, sau đó tiếp tục di chuyển sang khu vực Trung Lào suy yếu thành vùng áp thấp và tan dần.

+ ***Đông, lốc, sét:*** Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc và mưa đá (*Phụ lục- Bảng 1*).

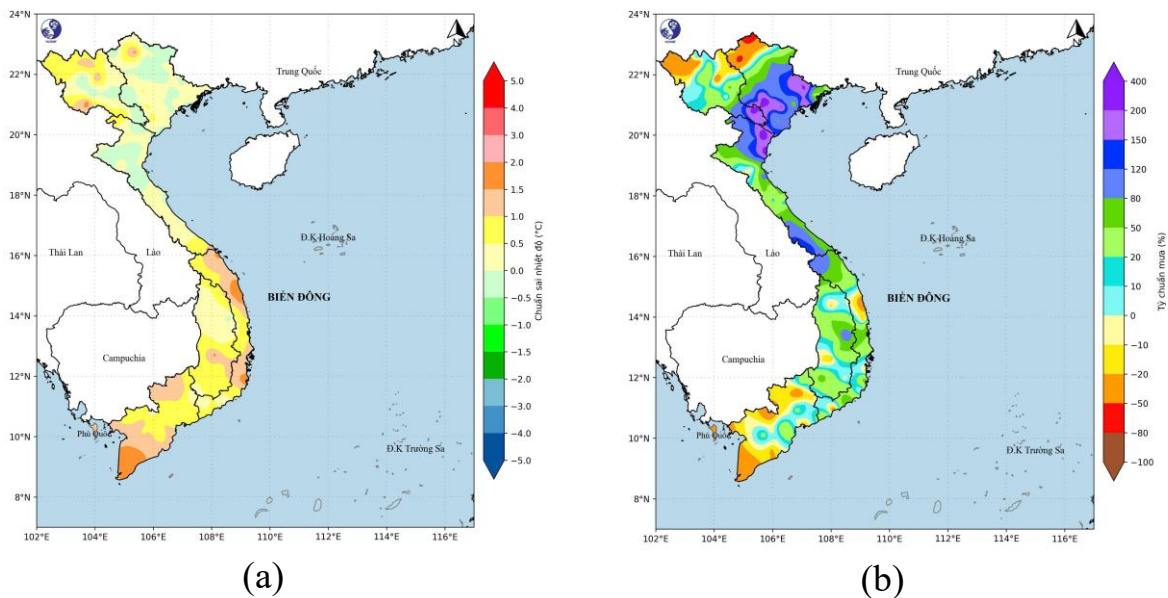
+ ***Mưa diện rộng:*** Trong thời kỳ từ ngày 21/8-20/9/2026, tại khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 03 đợt mưa từ ngày 17-31/8, 09-11/9 và ngày 14-18/9. Trong đó, có một số đợt mưa đáng chú ý sau: từ ngày 19-24/8 do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 4 khu vực đã xuất hiện mưa lớn diện rộng, tổng lượng mưa (TLM) phổ biến 130-330mm, có nơi cao hơn 500mm: Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 734mm, Bãi Cháy (TP. Quảng Ninh) 731mm. Trong đợt mưa từ ngày 14-18/9, từ ngày 14-17/9 do ảnh hưởng của không khí lạnh kết vợp với hội tụ gió lên đến mực 5000m cùng với hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới nối với với áp thấp nhiệt đới nên khu vực Bắc Bộ đã xảy ra mưa vừa mưa to, riêng tại khu vực các tỉnh tại Đồng bằng Bắc Bộ, Phú Thọ và TP. Bắc Ninh tổng lượng mưa đạt 300-500mm có nơi trên 600mm. Khu vực Trung Bộ xảy ra các đợt mưa diện rộng như sau: Đợt mưa từ ngày 18-21/8, 24-25/8, 30/8-01/9, 04-06/9 và từ ngày 09-20/9, trong đó có 03 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng vào các thời đoạn từ ngày 19-21/8, 24-25/8 và từ ngày 10-20/9 (riêng thời đoạn từ ngày 13-20/9, mưa vừa, mưa to chỉ còn tập trung ở các tỉnh từ Thanh Hóa-TP. Đà Nẵng); TLM từ ngày 10-20/9 tại các tỉnh từ Thanh Hóa-TP. Đà Nẵng phổ biến từ 300-600mm, có nơi cao hơn 600mm. Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ trong thời kỳ từ ngày 21/8-20/9/2026 xuất hiện nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có ngày xuất hiện mưa vừa, mưa to trên diện rộng.

Trong thời kỳ từ ngày 21/8-20/9/2026, một số trạm khí tượng đã quan trắc

được giá trị lượng mưa ngày và TLM tháng vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Phụ lục-Bảng 2*).

+ **Nắng nóng (NN):** Trong thời kỳ từ ngày 21/8-20/9/2026, khu vực Bắc Bộ xuất hiện 03 đợt NN diện rộng: Từ ngày 08-13/8, 15-17/8 và từ ngày 30/8-03/9, với nhiệt độ cao nhất phổ biến $35,0-38,0^{\circ}\text{C}$, có nơi trên $38,0^{\circ}\text{C}$. Khu vực Trung Bộ đã xảy ra 02 đợt NN diện rộng từ ngày 21-29/8 và từ ngày 01-03/9; riêng đợt NN từ ngày 21-29/8 NN tập trung chủ yếu ở khu vực TP. Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ, nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày trong các đợt NN phổ biến từ $35,5-38,5^{\circ}\text{C}$, có nơi trên $39,0^{\circ}\text{C}$. Một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày vượt GTLS cùng thời kỳ (*Phụ lục-Bảng 3*).

+ **Không khí lạnh (KKL):** Trong thời kỳ từ ngày 21/8-20/9/2026, xảy ra 01 đợt KKL vào ngày 10/9, đã gây mưa to và dông diện rộng, cục bộ có nơi mưa rất to ở Bắc Bộ; nhiệt độ trung bình ngày giảm $1,5-3,5^{\circ}\text{C}$ tại các tỉnh Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh; tại trạm Bạch Long Vĩ quan trắc gió Đông Bắc mạnh cấp 6, có lúc cấp 7 trong ngày 11-13/9.



Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (mm) thời kỳ 21/8-20/9/2026

+ **Nhiệt độ trung bình (NĐTB):** NĐTB tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Trị phổ biến xấp xỉ so với TBNN, các khu vực còn lại phổ biến cao hơn từ $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$, có nơi trên $1,0^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 2a*).

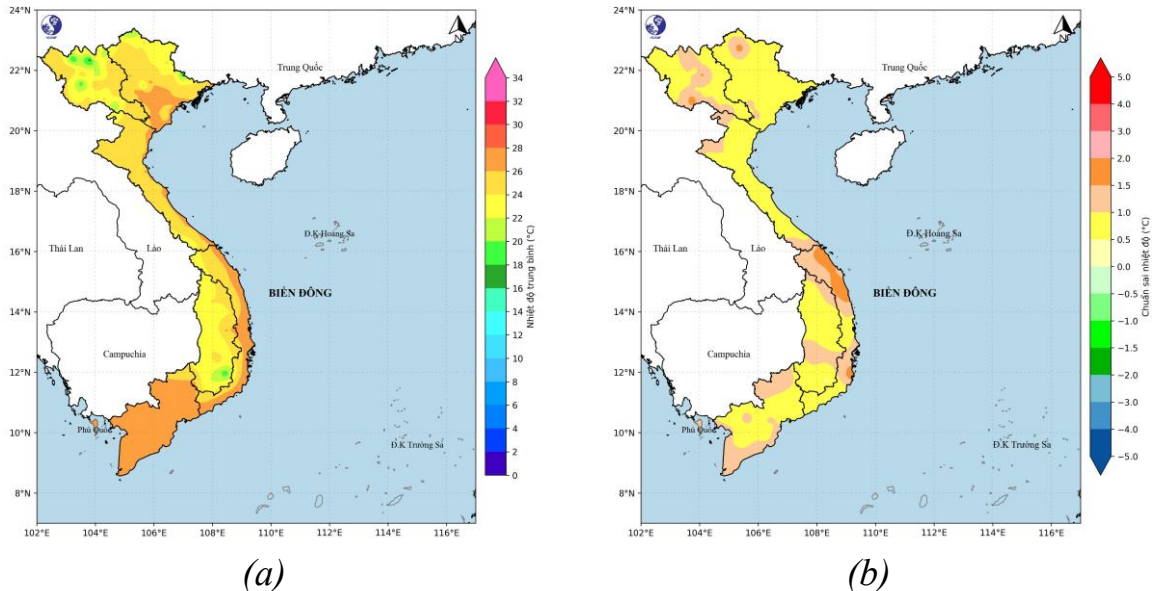
+ **Lượng mưa:** TLM ở khu vực Bắc Bộ, từ Thanh Hóa đến TP. Đà Nẵng, phía đông Quảng Ngãi, Cao nguyên Trung Bộ phổ biến cao hơn từ 10-60% riêng Đồng bằng Bắc Bộ, một số nơi thuộc vùng núi phía bắc, và Bắc Trung Bộ

cao hơn từ 2-3 lần so với TBNN, các khu vực còn lại TLM phổ biến thấp hơn từ 10-40% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

2. Dự báo xu thế khí hậu từ ngày 21/9-20/10/2026

2.1. Dự báo xu thế NĐTB

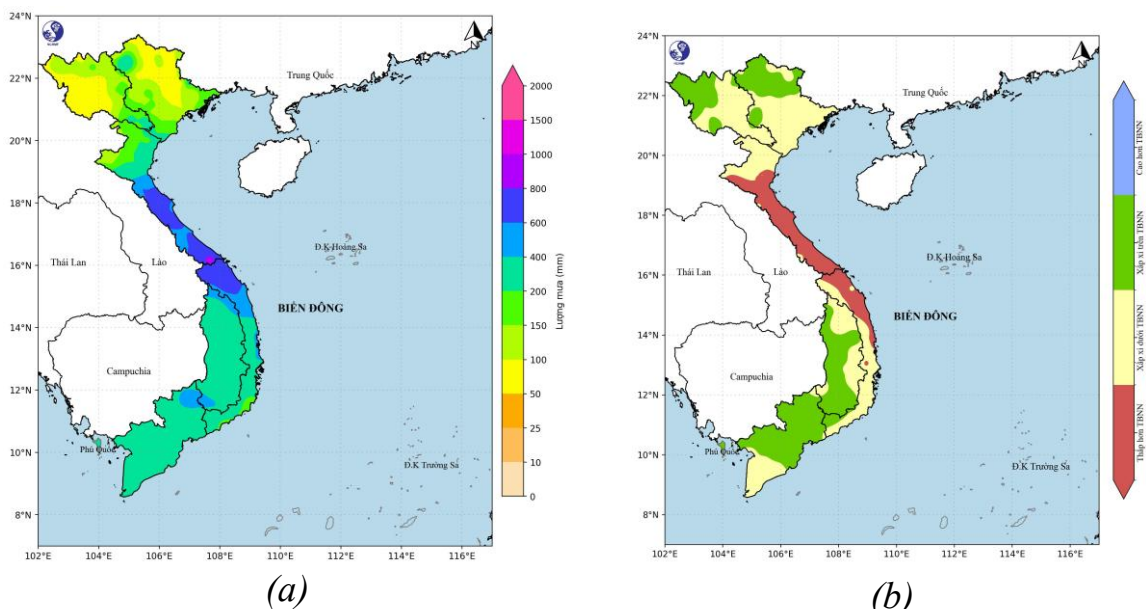
Trên toàn quốc, NĐTB phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,5⁰C, có nơi cao hơn (Hình 3b).



Hình 3: (a) Nhiệt độ trung bình (⁰C) TBNN từ ngày 21/9-20/10;
(b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (⁰C) từ ngày 21/9-20/10/2026

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Trong thời kỳ dự báo, TLM các khu vực trên phạm vi toàn quốc phổ biến xấp xỉ so với TBNN, riêng khu vực Trung Bộ phổ biến thấp hơn TBNN từ 15–30% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ ngày 21/9-20/10; (b) Dự báo xu thế lượng mưa từ ngày 21/9-20/10/2026

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Từ ngày 21/9-20/10/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và đổ bộ vào đất liền Việt Nam có khả năng thấp hơn so với TBNN (TBNN trên khu vực Biển Đông là 2,2 cơn và đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 1,0 cơn).

+ *Mưa vừa, mưa to*: Trong thời kỳ dự báo, mưa vừa, mưa to có khả năng xảy ra tại các khu vực Đồng bằng Bắc Bộ và Trung Bộ; khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ, nhiều ngày xuất hiện mưa rào và dông, có ngày xảy ra mưa vừa đến mưa to.

+ *Không khí lạnh*: KKL tiếp tục có khả năng xảy ra và ảnh hưởng đến các khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

+ Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng tiếp tục xuất hiện trên phạm vi cả nước.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Trên đất liền, hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới kết hợp với hội tụ gió ở các tầng khí quyển trên cao, gió mùa Tây Nam ở phía Nam và KKL có thể gây ra các đợt mưa diện rộng, nguy cơ xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh. Trên biển, cần đề phòng gió mạnh do ảnh hưởng của KKL, gió mùa Tây Nam, hoạt động của xoáy thuận nhiệt đới hoặc mưa dông cục bộ gây nguy hiểm cho hoạt động của tàu thuyền.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan. Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa từ ngày 21/9-20/10/2026

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/9		Thời kỳ 21-30/9		Thời kỳ 01-10/10		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	23,5-24,5	10-20	23,5-24,5	20-40	22,5-23,5	20-40	23,5-24,5	50-100
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,0-28,0	20-40	26,5-27,5	30-50	26,5-27,5	30-50	26,5-27,5	80-150
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,0-26,0	10-20	23,5-24,5	20-40	23,5-24,5	20-40	23,5-24,5	50-100

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/9		Thời kỳ 21-30/9		Thời kỳ 01-10/10		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,0-28,0	20-40	26,5-27,5	30-50	26,5-27,5	30-50	26,5-27,5	80-150
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,0-28,0	20-40	26,5-27,5	30-50	26,5-27,5	30-50	26,5-27,5	80-150
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,0-28,0	30-60	26,5-27,5	30-60	26,5-27,5	30-60	26,5-27,5	90-180
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	27,0-28,0	60-100	26,5-27,5	70-120	26,5-27,5	70-120	26,5-27,5	200-400
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	26,0-27,0	100-200	26,0-27,0	100-200	25,5-26,5	100-200	26,0-27,0	300-600
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,0-25,0	70-120	24,0-25,0	50-100	24,0-25,0	60-100	24,0-25,0	180-320
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	28,0-29,0	70-120	28,0-29,0	70-120	27,5-28,5	70-120	28,0-29,0	210-390
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	28,0-29,0	50-100	28,0-29,0	50-100	27,5-28,5	50-100	28,0-29,0	150-300
Buôn Ma Thuật-Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	60-110	25,0-26,0	60-110	25,0-26,0	60-110	25,0-26,0	180-330
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	60-110	28,0-29,0	60-110	28,0-29,0	60-110	28,0-29,0	180-330
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,0-28,0	60-110	27,0-28,0	60-110	27,0-28,0	60-110	27,0-28,0	180-330

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);

- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);

- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);

- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),

- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 4- Phụ lục)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: Trước 12h00 ngày 01/10/2026

Tin phát lúc: 12h00 ngày 21/9/2026./

Soát tin: Trần Quang Điệp

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong thời kỳ từ 21/8-20/9/2026

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Sét	Thường Tín (TP. Hà Nội)	27/8/2026

Bảng 2: Lượng mưa ngày thời kỳ từ 21/8-20/9/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 8 -9 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	315,9	17/8/2018	359,7	22/8/2026
2	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	165,0	28/8/2010	254,4	24/8/2026
3	Hoài Đức (TP. Hà Nội)	245,9	28/9/2023	249,5	17/9/2026
4	Vinh (Nghệ An)	387,9	10/9/1985	401,0	19/9/2026
5	Phan Rí (Lâm Đồng)	82,6	25/9/2018	94,5	20/9/2026

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày thời kỳ từ 21/8-20/9/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8-9 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Cam Ranh (Khánh Hòa)	39,0	25/8/1985, 08/8/2009, 14/8/2016, 03/8/2021	40,4	27/8/2026
2	Phù Yên (Sơn La)	37,0	06/9/2024, 08/9/2025	37,2	01/9/2026
3	Hà Đông (TP. Hà Nội)	37,5	05/9/2024	37,5	01/9/2026
4	Pha Đin (Điện Biên)	29,5	23/9/2008	35,4	02/9/2026
5	Cò Nòi (Sơn La)	35,0	08/9/2025	35,2	02/9/2026
6	Ba Tri (Vĩnh Long)	35,2	06/9/2015, 09/9/2024	35,2	04/9/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8-9 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
7	Nhà Bè (TP Hồ Chí Minh)	35,4	07/9/2015	35,4	05/9/2026
8	Biên Hòa (Đồng Nai)	36,0	29/9/2024	36,0	07/9/2026
9	Hoài Nhơn (Gia Lai)	37,3	06/9/2004, 08/9/2024	37,6	08/9/2026
10	An Nhơn (Gia Lai)	37,5	04/9/2023	37,5	08/9/2026
11	Trường Sa (Khánh Hòa)	33,7	09/9/2017	34,0	14/9/2026
12	Pleiku (Gia Lai)	31,9	20/09/2023	32,3	19/9/2026

Bảng 4: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ)
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, TP. Quảng Ninh, TP. Hải Phòng, TP. Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, TP. Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ)
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, TP. Huế
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	TP. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng
6	Khu vực Nam Bộ	TP. Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, TP. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau